TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST-VDS	*Khánh Hòa, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-VDS ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2025/QĐST-VDS ngày 26 tháng 11 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Th - sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 7/5 L H P, phường T T, thành phố N T (nay là phường N T), tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người bị yêu cầu: Ông Trần T, sinh năm 1931

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn P T 2, xã D P, huyện D K (nay là xã D T), tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Ngọc X, sinh năm 1954

Địa chỉ: Số 38 Y, phường V T, thành phố N T (nay là phường N T), tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 28/02/2025 và quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu bà Trần Thị Th trình bày:

Bà (Trần Thị Th) là con của ông Trần T (sinh năm 1931) và bà Huỳnh Thị Th1 (sinh năm 1933, chết năm 2015). Ba mẹ bà chỉ có 2 người con là Trần Thị Th và anh trai là Trần Ngọc X; ba mẹ bà không có con nuôi hay con riêng nào khác. Ba bà biệt tích trong chiến tranh từ năm 1972 cho đến nay. Sinh thời, trước khi biệt tích thì ba mẹ bà sinh sống tại thôn P T 2, xã D P (trước đây là xóm B, P T). Theo bà được biết thì trong thời gian chung sống ba bà bị bắt đi lính Việt Nam cộng hòa đến tháng 6/1972 thì mất tích, không có tin tức gì cho đến nay. Sau đó, mẹ bà có tiến hành các thủ tục tìm kiếm nhưng vẫn không có kết quả nên đến năm 1974, mẹ bà có tiến hành thủ tục tuyên bố thất tung đối với ba bà và đã được Tòa sơ thẩm Khánh Hòa ra bản

án về việc tuyên bố thất tung đối với ba bà từ ngày 02/6/1972 theo bản án số 1734/DS ngày 23/8/1974. Từ sau khi có quyết định tuyên bố thất tung đối với ba bà của Tòa án cho đến nay thì vẫn không có tin tức gì cũng như không có thông tin xác thực là ba bà còn sống hay không mặc dù gia đình bà đã nhiều lần liên hệ với địa phương cũng như tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông T. Để giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai của gia đình, nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Tồn là người đã chết; ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

- Quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc X trình bày là ông thống nhất ý kiến và đồng ý với yêu cầu của bà Th về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần T là người đã chết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các điều 27, 35, 39, 149, 367, 370, 372, 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Th; tuyên bố ông Trần T là người đã chết (có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Bà Trần Thị Th là con của ông Trần T, ông T có nơi cư trú cuối cùng tại thôn P T 2, xã D P, huyện D K (nay là xã D T), tỉnh Khánh Hòa. Do đó, bà Th có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông T là người đã chết theo quy định tại Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự và yêu cầu này của bà Th thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần T vắng mặt tại phiên họp; căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung: Bà Trần Thị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần T là người đã chết; nhận thấy:

[2.1]. Ngày 28/02/2025, bà Th có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Trần T; đồng thời, bà cung cấp bản án số 1734/DS ngày 23/8/1974 về việc tuyên bố thất tung đối với ông Trần T từ ngày 02/6/1972 của Tòa sơ thẩm Khánh Hòa, theo bản án này thể hiện ông Trần T là Trung sĩ I, số quân 51/420.140 của quân lực Việt Nam Cộng Hòa và đã tuyên bố dự đoán thất tung đối với ông Tồn từ ngày 02/6/1972.

[2.2]. Ngày 12/5/2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa tiến hành thụ lý yêu cầu của bà Th. Ngày 02/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa có Quyết định số: 01/2025/QĐ-TA về việc Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Trần Tồn và Thông báo đã được đăng trên Báo Thanh niên,

Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân và phát sóng trên Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông tại thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đến nay đã quá thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát sóng lần đầu tiên (ngày 05/7/2025), nhưng vẫn không có tin tức gì của ông T.

[2.3]. Sau khi tiến hành thủ tục đăng thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng, ngày 23/9/2025 Tòa án tiếp tục xác minh tại xã D T thì xác định ông T không có cư trú và sinh sống tại địa phương, địa phương không có tin tức gì.

[2.4]. Từ những căn cứ nêu trên, có cơ sở khẳng định ông Tồn đã biệt tích trong chiến tranh sau 05 năm, kể từ ngày chiến tranh kết thúc (được xác định là ngày Việt Nam tuyên bố giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975) mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự thì có căn cứ để tuyên bố là ông Trần T đã chết. Ngày chết của ông Trần T được xác định là ngày 01/5/1980.

[2.5]. Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Trần T được xác định theo Điều 72 của Bộ luật Dân sự.

[2.6]. Ngoài yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần T là đã chết, bà Th không có yêu cầu nào khác nên không giải quyết.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định là 300.000 đồng. Tuy nhiên, bà Th có đơn miễn nộp lệ phí do là người cao tuổi, căn cứ vào Căc cước công dân số 056158006646 của Cục trưởng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp thì bà Trần Thị Th, sinh năm 1958. Như vậy, tính đến ngày giải quyết việc dân sự thì bà Th đã trên 60 tuổi nên thộc diện người cao tuổi theo Luật người cao tuổi. Do vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bà Th được miễn nộp lệ phí dân sự.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 144, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức th, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị Th về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết".

- Tuyên bố ông Trần T, sinh năm: 1931, nơi cư trú cuối cùng: Thôn P T 2, xã D P, huyện D K (nay là xã D T), tỉnh Khánh Hòa là đã chết. Ngày chết của ông Trần được xác định là ngày 01/5/1980.

- Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần T là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần T được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Trần T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị Th được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên họp, có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định đó được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Khánh Hòa có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- UBND xã D T, Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa